

Phát triển khu công nghệ cao quốc gia ở Việt Nam

Phạm Văn Dũng

Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội

Các khu công nghệ cao quốc gia có vai trò to lớn trong phát triển kinh tế của các nước. Vì vậy, xây dựng, phát triển các khu công nghệ cao quốc gia được nhiều nước quan tâm đặc biệt. Ở Việt Nam, khu công nghệ cao quốc gia đầu tiên được thành lập đã hơn 20 năm. Tuy nhiên, vai trò của các khu công nghệ cao này vẫn chưa được phát huy. Tìm hiểu các hạn chế, bất cập, nguyên nhân và đưa ra các giải pháp đẩy nhanh phát triển các khu công nghệ cao quốc gia là rất cấp thiết.

1. Vai trò của khu công nghệ cao quốc gia

Cho đến nay, mặc dù vẫn còn những cách hiểu khác nhau về khu công nghệ cao quốc gia nhưng từ thực tiễn các khu công nghệ cao của các quốc gia trên thế giới, có thể thấy rõ những đặc trưng của chúng là:

Thứ nhất, khu công nghệ cao quốc gia là khu nghiên cứu và ứng dụng công nghệ nhằm tạo ra hàng hoá và dịch vụ có giá trị gia tăng cao, có ranh giới xác định, được chính phủ quyết định thành lập căn cứ vào chiến lược phát triển quốc gia. Khu công nghệ cao quốc gia phải được quy hoạch để trở thành mũi nhọn đột phá và trụ cột quốc gia về công nghệ và kinh tế.

Khu công nghệ cao quốc gia có nhiều hình thức như: Công viên khoa học truyền thống (Traditional Science Park); Thành phố khoa học (Science City hay Technopolis); Công viên đổi mới công nghệ (Technology Innovation Park- TIP); Trung tâm công nghệ (Technology Center); Công viên khoa học chuyên ngành (Special Science Park). Tùy theo điều kiện cụ thể, mỗi quốc gia có thể lựa chọn những hình thức khu công nghệ cao khác nhau. Lựa chọn hình thức phù hợp cho khu công nghệ cao quốc gia là tiền đề quan trọng cho sự phát triển của nó.

Thứ hai, để phát triển khu công nghệ cao cần thu hút được các nguồn lực rất lớn: vốn, nhân lực chất lượng cao, phương thức tổ chức quản lý nghiên cứu - ứng dụng công nghệ... từ trong nước và nước ngoài, trong đó nguồn lực con người phải là hàng đầu thế giới. Do đó, khu công nghệ cao quốc gia phải là khu đặc biệt về các phương diện: hạ tầng kinh tế - xã hội, khoa học - công nghệ, cơ chế - chính sách... Điều đó cho thấy nhà nước có vai trò đặc biệt quan trọng trong sự hình thành và phát triển các khu công nghệ cao quốc gia.

Thứ ba, khu công nghệ cao quốc gia là nơi gắn kết nhanh nhất giữa sản xuất (phát minh công nghệ) và tiêu thụ sản phẩm (ứng dụng công nghệ). Thông qua việc chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp

khởi nghiệp, khu công nghệ cao trở thành “Vườn ươm” doanh nghiệp công nghệ cao. Nhờ đó, sáng tạo công nghệ - triển khai công nghệ - phát triển doanh nghiệp được thực hiện trong thời gian ngắn nhất, có thể tạo ra được những sản phẩm có hàm lượng khoa học cao, có sức cạnh tranh quốc tế và đem lại giá trị gia tăng cao. Như thế, khu công nghệ cao có thể trực tiếp thực hiện đồng thời hai mục tiêu: phát triển khoa học - công nghệ; trực tiếp và gián tiếp đóng góp vào tăng trưởng kinh tế theo chiều sâu.

Thứ tư, khu công nghệ cao quốc gia có nhu cầu rất lớn về nguồn nhân lực chất lượng cao và cũng có đủ những điều kiện để đào tạo nhân lực công nghệ cao: các chuyên gia công nghệ hàng đầu trong từng lĩnh vực; trang thiết bị học tập, nghiên cứu hiện đại, đồng bộ; điều kiện thực tập, thực tế chính là các doanh nghiệp khoa học - công nghệ; đào tạo và sử dụng gắn chặt với nhau và đa số sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp... Ngay từ khi vào học, sinh viên đã biết họ cần phải học cái gì, học như thế nào, công việc và cuộc sống sau khi học xong ra sao... Vì vậy, khu công nghệ cao còn có các trường đại học đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao thực chất, thực tế nhất.

Thứ năm, khu công nghệ cao quốc gia là nơi giới thiệu, mua bán sản phẩm khoa học - công nghệ giữa các doanh nghiệp và các quốc gia. Đó là điều kiện thuận lợi thực hiện phân công, hợp tác về khoa học - công nghệ giữa các doanh nghiệp và giữa các quốc gia. Từ đó, khu công nghệ cao trở thành đầu mối quan trọng kết nối các cơ sở nghiên cứu và triển khai khoa học - công nghệ, các doanh nghiệp khoa học - công nghệ, các khu công nghệ cao trong khu vực và thế giới. Khu công nghệ cao có vai trò kết nối với thế giới cả về kinh tế, cả về khoa học - công nghệ.

Với những đặc trưng nêu trên, có thể hiểu khu công nghệ cao quốc gia là tổ hợp nghiên cứu, phát minh, ứng dụng và thương mại hóa công nghệ dựa trên quan hệ hợp tác và cạnh tranh quốc tế ở trình độ cao; là nơi hội tụ và sản sinh các doanh nghiệp khoa

học - công nghệ có trình độ cao, tạo ra được những sản phẩm có hàm lượng khoa học cao, sức cạnh tranh mạnh, được đổi mới nhanh chóng, đem lại lợi nhuận lớn và có sức lan tỏa rất mạnh; là trụ cột về công nghệ và kinh tế của đất nước. Từ đó, có thể kết luận rằng, sự phát triển của các khu công nghệ cao có ý nghĩa quyết định sự phát triển nền kinh tế và nền khoa học - công nghệ quốc gia.

2. Thực trạng các khu công nghệ cao ở Việt Nam

Ở tầm quốc gia, hiện nay nước ta có 3 khu công nghệ cao: Khu công nghệ cao Hòa Lạc - Hà Nội (1998), Khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh (2002) và khu công nghệ cao Đà Nẵng (2010). Điều đó cho thấy ý tưởng về khu công nghệ cao quốc gia ở Việt Nam có từ khá sớm và đang được thực thi. Chính phủ đã có những chỉ đạo thường xuyên và chủ thể các khu công nghệ này cũng kiên trì theo đuổi mô hình đặt ra.

Các khu công nghệ cao quốc gia từng bước được quy hoạch tương đối bài bản để trở thành thành phố khoa học - công nghệ của Đất nước. Quy hoạch đã xây dựng kết hợp các khu chức năng tạo thành vòng khép kín từ đào tạo nguồn nhân lực đến triển khai, thương mại hóa sản phẩm. Cách xây dựng này tạo thành cộng đồng cho các nhà khoa học, người nghiên cứu và doanh nghiệp. Cơ chế đặc thù ban hành năm 2017 đã giải quyết nhiều vướng mắc về chính sách, thẩm quyền của Ban Quản lý cho đến các ưu đãi nhà đầu tư. Cơ chế này bắt đầu phát huy hiệu quả, giảm thiểu thời gian thực hiện thủ tục hành chính và chi phí cho các nhà đầu tư.

Đến nay, các khu công nghệ cao quốc gia bước đầu có những đóng góp đáng kể giúp Việt Nam thu hút nhà đầu tư tên tuổi trong nước và trên thế giới, tiếp cận với những công nghệ mới để chuyển giao, ứng dụng vào hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Mục tiêu phát triển khu công nghệ cao quốc gia đã đạt được kết quả nhất định. Khu Công nghệ cao Hòa Lạc đã định hình và đang đón nhận những tín hiệu tốt về thu hút đầu tư, là địa điểm để các tập đoàn lớn trên thế giới (như Hanwha, Nidec, Nissan Techno...) và các tập đoàn lớn trong nước (như Vingroup, FPT, VNPT, Viettel...) lựa chọn. Cho đến nay, khu công nghệ cao Hòa Lạc đã thu hút được 90 dự án đầu tư với tổng vốn đăng ký đạt trên 85.800 tỷ đồng; riêng năm 2019, có ba dự án được cấp Quyết định đầu tư với số vốn đầu tư 6.895 tỷ đồng...

Đến hết tháng 4/2019, khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh đã thu hút được 156 dự án với tổng vốn đầu tư đạt khoảng hơn 7,1 USD. Nhiều dự án là của các tập đoàn công nghệ có tên tuổi lớn như Intel (1,04 tỷ USD); Nidec (296 triệu USD); Samsung (2 tỷ USD); Nipro (Nhật Bản, 300 triệu USD).

Hiện nay, khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh sử dụng hơn 40.000 lao động. Năng suất lao động trung bình trong giai đoạn 2015-2019 đạt 295.000

USD/lao động, tăng gấp 2,6 lần so với giai đoạn 2010-2015. Trong năm 2019, giá trị sản xuất ở Khu công nghệ cao này đạt khoảng 17 tỷ USD, năm 2020 sẽ vượt mốc 20 tỷ USD.

Khu công nghệ cao Đà Nẵng thành lập chưa lâu nên mới có dự án Tokyo Keiki Precision Technology (tổng vốn đầu tư 40 triệu USD) và dự án Niwa Foundry Việt Nam (tổng vốn đầu tư 21,87 triệu USD). Với địa thế thuận lợi và lợi thế của khu công nghệ cao thành lập sau, khu công nghệ cao Đà Nẵng chắc chắn sẽ phát triển rất nhanh trong những năm tới.

Những hạn chế, bất cập chủ yếu

Quy hoạch tổng thể các khu công nghệ cao còn yếu. Nhìn chung, nhận thức về tầm quan trọng của các khu công nghệ cao quốc gia chưa thật sự đầy đủ. Do đó, quy hoạch phát triển các khu công nghệ cao quốc gia không khác nhiều các khu công nghiệp (hoặc khu công nghệ). Sự hình thành các khu công nghệ cao này chưa được nghiên cứu thật kỹ lưỡng nên tính hợp lý và khoa học của quy hoạch tổng thể chưa cao, chưa thể dựa trên yêu cầu phát triển đất nước cả trước mắt và lâu dài.

Cơ chế, chính sách đối với các khu công nghệ cao quốc gia còn bất cập. Hiện nay, Ban quản lý khu công nghệ cao Hòa Lạc trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ; Ban quản lý khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng trực thuộc các địa phương trên. Chính vì vậy, sự hỗ trợ của trung ương cho đầu tư, xây dựng các khu công nghệ cao quốc gia chưa thống nhất, còn phải áp dụng cơ chế đặc thù. Bên cạnh đó, do phải phụ thuộc vào khả năng ngân sách của địa phương nên các khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng có nhiều khó khăn về tài chính và nhân lực để phát triển. Điều quan trọng hơn, với cơ chế quản lý đó, khu công nghệ cao này khó có thể đạt tầm quốc gia.

Chính phủ đã ban hành không ít chính sách ưu đãi các nhà đầu tư vào các khu công nghệ cao. Tuy nhiên, ưu đãi đối với các nhà đầu tư chưa thực sự hấp dẫn. Bên cạnh đó, các chương trình xúc tiến đầu tư vào các khu công nghệ cao chưa thực sự quyết liệt. Do đó, các doanh nghiệp hàng đầu thế giới đầu tư vào các khu công nghệ cao quốc gia còn rất ít.

Kết cấu hạ tầng kinh tế - kỹ thuật, kinh tế - xã hội của các khu công nghệ cao quốc gia chưa đáp ứng yêu cầu. Công nghiệp hỗ trợ hầu như chưa có; dịch vụ điện, nước, thông tin, giao thông, nhà ở... còn thiếu và chất lượng thấp. Do đó, các khu công nghệ cao quốc gia chưa thu hút được nhiều nhân lực chất lượng cao trong nước và nước ngoài. Hoạt động đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về công nghệ chưa có thay đổi mang tính đột phá. Từ đó, hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cũng như ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao ở các 3 khu công nghệ cao quốc gia kết quả còn rất khiêm tốn.

3. Một số khuyến nghị nhằm phát triển khu công nghệ cao ở Việt Nam

Để nâng cao khả năng cạnh tranh, chất lượng và hiệu quả của nền kinh tế, phấn đấu đến giữa thế kỷ này, Việt Nam trở thành nước phát triển, việc phát triển các khu công nghệ cao quốc gia có vị trí đặc biệt quan trọng. Những giải pháp cần sớm được thực hiện là:

Thứ nhất, cần phải nhận thức đúng vai trò của các khu công nghệ cao quốc gia. Lý luận và thực tiễn cho thấy, các khu công nghệ cao quốc gia có vai trò vô cùng quan trọng trong mô hình tăng trưởng kinh tế theo chiều sâu, thực hiện cách mạng công nghiệp 4.0. Do đó, các khu công nghệ cao quốc gia phải được quan tâm đặc biệt ở tầm quốc gia.

Trước mắt, cần tập trung đầu tư cho 3 khu công nghệ cao quốc gia hiện có, chưa nên mở thêm khu mới và sớm bổ sung, điều chỉnh quy hoạch các khu công nghệ cao này cho phù hợp với sứ mệnh của chúng. Sự phát triển của các khu công nghệ cao quốc gia phải được đặt trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chiến lược phát triển kinh tế và khoa học - công nghệ quốc gia. Mỗi khu công nghệ cao quốc gia có thể nghiên cứu, ứng dụng nhiều lĩnh vực công nghệ nhưng phải tiên phong trong từ 2-3 lĩnh vực, không chồng chéo và có thể hỗ trợ cho nhau. Để làm được điều đó, phải có sự tham gia của các nhà quản lý, các nhà khoa học và chuyên gia tư vấn nước ngoài. Trong quá trình rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch tổng thể, cần đặt lợi ích quốc gia, đặt mục tiêu nâng cao trình độ công nghệ, năng lực cạnh tranh quốc gia lên trên hết.

Thứ hai, tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách dành cho các khu công nghệ cao quốc gia. Do tầm quan trọng của chúng, ở các khu công nghệ cao này phải có các chính sách ưu đãi đặc biệt, chung cho các khu công nghệ cao quốc gia. Về nguyên tắc, để phát triển phải chấp nhận trả giá. Với doanh nghiệp, nhà nước có thể hỗ trợ đất đai, kết cấu hạ tầng, tín dụng và miễn các loại thuế cho doanh nghiệp trong khoảng 10 - 15 năm. Thời kỳ đầu, nhà nước có thể đặt hàng cho các doanh nghiệp sáng tạo công nghệ... Tất cả những hỗ trợ cần được coi là đầu tư nhà nước cho khoa học - công nghệ và cho nền kinh tế.

Thứ ba, thu hút và đào tạo nguồn nhân lực cho khu công nghệ cao quốc gia. Công nghệ cao đòi hỏi phải có nguồn nhân lực chất lượng cao. Nguồn nhân lực chất lượng cao có được từ hai nguồn: thu hút và đào tạo. Nguồn nhân lực chất lượng cao có thể được thu hút từ trong nước và từ nước ngoài. Để thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao cần tạo lập điều kiện làm việc đạt trình độ quốc tế; điều kiện sống tốt và đảm bảo thu nhập cao cho họ. Việc xây dựng các đô thị xanh, thông minh ở các khu công nghệ cao quốc gia có ý nghĩa to lớn trong giải quyết vấn đề này. Trong thời kỳ đầu khi hoạt động nghiên cứu và triển khai

công nghệ chưa đem lại hiệu quả, nhà nước cần có chính sách hỗ trợ thu nhập cho họ.

Thứ tư, xúc tiến đầu tư cho các khu công nghệ cao quốc gia. Thu hút các doanh nghiệp, nguồn nhân lực công nghệ hàng đầu quốc gia và thế giới là việc vô cùng khó khăn, phải giải quyết rất nhiều vấn đề nên chính phủ và lãnh đạo các bộ, ngành phải trực tiếp tham gia. Tập trung ưu tiên thu hút các doanh nghiệp có thương hiệu, các nhà khoa học, các chuyên gia công nghệ.

Thứ năm, khu công nghệ cao quốc gia phải thực sự là nơi ươm tạo doanh nghiệp. Các doanh nghiệp khởi nghiệp dựa trên ứng dụng công nghệ cao có thể được lựa chọn đưa vào khu công nghệ cao quốc gia. Ở đây họ có thể nhận được sự hỗ trợ của nhà nước, từ hạ tầng kinh tế - kỹ thuật và kinh tế - xã hội, các nguồn lực... cho đến môi trường hoạt động... nên có cơ hội phát triển.

Thứ sáu, thanh tra, kiểm tra và xử lý các vấn đề phát sinh. Mọi quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách đối với khu công nghệ cao quốc gia phải được thường xuyên kiểm tra, giám sát. Mọi vấn đề phát sinh cần được xử lý nhanh gọn. Muốn vậy, phải thiết lập kênh thông tin trực tiếp giữa các khu công nghệ cao quốc gia với Chính phủ, Quốc hội. Đồng thời, định kỳ tổ chức đối thoại với các doanh nghiệp để các nhà quản lý hiểu được khó khăn, vướng mắc và nhu cầu, nguyện vọng của họ; đưa ra được các quyết sách đúng đắn./.

Tài liệu tham khảo

Nguyễn Hồng Cừ (2018): Phương thức thích ứng của Việt Nam trước cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Tạp chí Khoa học kinh tế, Đại học Đà Nẵng - số 6 (03)

Hoàng Thị Hoa (2019): Đưa Khu Công nghệ cao Hòa Lạc bứt phá trong thu hút đầu tư, <https://www.vietnamplus.vn/dua-khu-cong-nghe-cao-hoa-lac-but-pha-trong-thu-hut-dau-tu/609123.vnp>

Hà Thu (2018): Chuyện thành bại của các đặc khu kinh tế trên thế giới. <https://vnexpress.net/kinh-doanh/chuyen-thanh-bai-cua-cac-dac-khu-kinh-te-tren-the-gioi-3761060.html>

Vụ Quản lý khu kinh tế - Bộ Kế hoạch & Đầu tư (2019): Báo cáo tình hình thành lập và phát triển KCN, KKT 6 tháng đầu năm 2019. <https://www.vietdata.vn/bao-cao-tinh-hinh-thanh-lap-va-phat-trien-kcn-kkt-6-thang-dau-nam-2019-239966962>

<http://www.shtp.hochiminhcity.gov.vn/TinTuc/tin-hoatdong/Lists/Posts/Post.aspx?CategoryId=2&ItemId=411&PublishedDate=2019-11-06T08:50:00Z>